



Thẻ Tín Dụng KBank Cashback Plus (Platinum)

Chủ sở hữu Sản Phẩm: NGÂN HÀNG ĐẠI CHÚNG TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh (“Ngân Hàng”)

Điều khoản và Điều kiện Chương trình “Hoàn tiền lên đến 15% cho Thẻ Tín dụng KBank”

Điều khoản và điều kiện này (“**Điều khoản và Điều kiện**”) điều chỉnh việc tham gia Chương trình “Hoàn tiền Thẻ tín dụng KBank lên đến 15% của NGÂN HÀNG ĐẠI CHÚNG TNHH KASIKORNBANK - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“**Ngân hàng**” hoặc “**KBank**”). Bằng việc tham gia Chương trình và/hoặc đồng ý nhận bất kỳ lợi ích khuyến mại nào do Ngân hàng cung cấp, khách hàng được coi là đã đọc, hiểu và chấp nhận các Điều khoản và Điều kiện như sau:

1.	Chương trình	Hoàn tiền tối đa 15% cho chi tiêu từ thẻ tín dụng do Ngân hàng phát hành cho các danh mục quy định (“ Chương trình ”).
2.	Thời gian Chương trình	Thời gian Chương trình sẽ bắt đầu từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 30/06/2026 (“ Thời gian Chương trình ”), trừ khi có thông báo chấm dứt theo các Điều kiện và Điều khoản này.
3.	Ưu đãi	<u>Chi tiết về Chương trình như sau:</u> Nếu tổng chi tiêu của các giao dịch hợp lệ để nhận hoàn tiền của Chủ Thẻ trong kỳ sao kê (kỳ T) dưới 15.000.000 VNĐ: - Chủ Thẻ sẽ nhận được tối đa 300.000 VNĐ tiền hoàn. - Số tiền này sẽ tự động được ghi có vào tài khoản Thẻ tín dụng của Chủ Thẻ vào cuối kỳ sao kê (kỳ T) và làm giảm dư nợ Thẻ tín dụng của kỳ sao kê này. Nếu tổng chi tiêu của các giao dịch hợp lệ để nhận hoàn tiền của của Chủ Thẻ trong kỳ sao kê (kỳ T) đạt từ 15.000.000 VNĐ trở lên, số tiền hoàn tối đa sẽ là 1.000.000 VNĐ. Cụ thể: - Đợt 1: hoàn tối đa 300.000 VNĐ, tiền hoàn sẽ tự động được ghi có vào tài khoản Thẻ tín dụng của Chủ Thẻ vào cuối kỳ sao kê (kỳ T) và làm giảm dư nợ Thẻ tín dụng của kỳ sao kê này. - Đợt 2: hoàn tối đa 700.000 VNĐ (*), sẽ được hoàn vào ngày chốt sao kê của kỳ sao kê thứ hai tiếp theo (kỳ T+2) và làm giảm dư nợ Thẻ tín dụng của kỳ sao kê T+2. Lưu ý: - Số tiền hoàn mà Chủ Thẻ nhận được trong mỗi kỳ sao kê sẽ là tổng số tiền hoàn của các giao dịch hợp lệ Thẻ tín dụng trong kỳ sao kê. - Số tiền hoàn cho mỗi giao dịch hợp lệ được tính theo công thức bằng: Tỉ lệ hoàn tiền (%) x Giá trị của giao dịch hợp lệ (VNĐ) Ví dụ 1: - Trong kỳ sao kê từ 06/01/2025 đến 05/02/2025, Chủ Thẻ thực hiện 10 giao dịch hợp lệ bằng Thẻ tín dụng KBank, các giao dịch này đều nhận tỉ lệ hoàn tiền là 10%. Tổng chi tiêu của các giao dịch hợp lệ đạt 15.000.000 VNĐ. Chi tiết về thời gian hoàn tiền như sau:



		○ Hoàn tự động đợt đầu tiên 300.000 VNĐ vào tài khoản Thẻ tín dụng tại ngày sao kê 05/02/2025. ○ Hoàn tự động đợt còn lại 700.000 VNĐ vào tài khoản Thẻ tín dụng tại ngày sao kê 05/04/2025. Ví dụ 2: - Trong kỳ sao kê từ 06/01/2025 đến 05/02/2025, Chủ Thẻ có tổng chi tiêu là 15.000.000 VNĐ với Thẻ tín dụng KBank. Tổng chi tiêu này bao gồm: 7.000.000 VNĐ hợp lệ để nhận 10% hoàn tiền, và 8.000.000 VNĐ nhận tỉ lệ hoàn tiền là 0.3%. Trong trường hợp này, mặc dù tổng chi tiêu của Chủ Thẻ đạt 15.000.000 VNĐ, tuy nhiên tổng số tiền hoàn Chủ Thẻ sẽ nhận được là 724.000 VNĐ ($7.000.000 \times 10\% + 8.000.000 \times 0.3\%$). Chi tiết về thời gian hoàn tiền như sau: ○ Hoàn tự động đợt đầu tiên 300.000 VNĐ vào tài khoản Thẻ tín dụng tại ngày sao kê 05/02/2025. ○ Hoàn tự động đợt còn lại 424.000 VNĐ vào tài khoản Thẻ tín dụng tại ngày sao kê 05/04/2025.										
4.	Chủ thẻ hợp lệ	Chủ Thẻ tín dụng KBank còn hiệu lực, có trạng thái Thẻ tín dụng bình thường, lịch sử thanh toán tốt, nghĩa là không vi phạm bất kỳ khoản thanh toán nào theo toàn quyền quyết định của Ngân hàng và các yêu cầu của Ngân hàng, và không mâu thuẫn và/hoặc vi phạm bất kỳ quy tắc, điều kiện và điều khoản nào của Thẻ tín dụng do Ngân hàng quy định cho đến ngày số tiền hoàn được ghi có. Tại mọi thời điểm, Ngân hàng có toàn quyền tạm hoãn, hủy bỏ và/hoặc thu hồi bất kỳ khoản tiền hoàn tiền nào đã được ghi có cho Chủ Thẻ hợp lệ nếu Ngân hàng xác định rằng Chủ Thẻ không thỏa mãn các Điều khoản và Điều kiện của chương trình khuyến mại này hoặc bất kỳ điều kiện nào của Chủ Thẻ là không chính xác, không đầy đủ hoặc không đúng sự thật hoặc Chủ Thẻ không tuân thủ các quy tắc, quy định hoặc điều kiện hiện hành do Ngân hàng quy định.										
5.	Điều kiện hoàn tiền	• Số tiền hoàn sẽ được tính trên tổng số tiền hoàn của các giao dịch hợp lệ và được ghi nhận thành công vào Thẻ tín dụng KBank của Chủ Thẻ trong từng kỳ sao kê và được thể hiện trên sao kê giao dịch Thẻ tín dụng được phát hành bởi Ngân hàng. • Giao dịch hợp lệ để tính hoàn tiền theo chương trình này không bao gồm các giao dịch sau: - Các khoản phí, lãi và lệ phí; - Các khoản thanh toán thẻ; - Số tiền chuyển đổi trả góp và số tiền trả góp hàng tháng với Ngân hàng; - Các khoản rút tiền mặt; - Các giao dịch mua ngoại tệ; - Các giao dịch chưa thanh toán thành công, bị hủy, bị khiếu nại và giao dịch hoàn tiền ; - Các giao dịch được thực hiện có mã danh mục đơn vị chấp nhận thẻ ("MCC") sau: <table><tr><th>Danh mục CC</th><th>Mô tả</th></tr><tr><td>4829</td><td>Chuyển tiền</td></tr><tr><td>4900</td><td>Hóa đơn tiện ích (Điện, Gas, Nước, và Vệ Sinh)</td></tr><tr><td>5944</td><td>Vàng, Cửa hiệu trang sức, Đồng hồ và Cửa hàng Bạc</td></tr><tr><td>6010, 6011, 6012, 6051, 6211, 6540</td><td>Quỹ đầu tư, Môi giới/ Đại lý Chứng Khoán, Tổ chức phi tài chính- Ngoại tệ, lệnh chuyển</td></tr></table>	Danh mục CC	Mô tả	4829	Chuyển tiền	4900	Hóa đơn tiện ích (Điện, Gas, Nước, và Vệ Sinh)	5944	Vàng, Cửa hiệu trang sức, Đồng hồ và Cửa hàng Bạc	6010, 6011, 6012, 6051, 6211, 6540	Quỹ đầu tư, Môi giới/ Đại lý Chứng Khoán, Tổ chức phi tài chính- Ngoại tệ, lệnh chuyển
Danh mục CC	Mô tả											
4829	Chuyển tiền											
4900	Hóa đơn tiện ích (Điện, Gas, Nước, và Vệ Sinh)											
5944	Vàng, Cửa hiệu trang sức, Đồng hồ và Cửa hàng Bạc											
6010, 6011, 6012, 6051, 6211, 6540	Quỹ đầu tư, Môi giới/ Đại lý Chứng Khoán, Tổ chức phi tài chính- Ngoại tệ, lệnh chuyển											



			<table><tr><td></td><td>tiền, rút tiền mặt, Tổ chức phi tài chính- Mua thẻ có giá trị lưu trữ</td></tr><tr><td>7800-7802, 9406</td><td>Cờ bạc, Sòng Bài và Xổ Số</td></tr><tr><td>9222</td><td>Tiền Phạt</td></tr><tr><td>9311</td><td>Thanh toán Thuế</td></tr></table>		tiền, rút tiền mặt, Tổ chức phi tài chính- Mua thẻ có giá trị lưu trữ	7800-7802, 9406	Cờ bạc, Sòng Bài và Xổ Số	9222	Tiền Phạt	9311	Thanh toán Thuế
	tiền, rút tiền mặt, Tổ chức phi tài chính- Mua thẻ có giá trị lưu trữ										
7800-7802, 9406	Cờ bạc, Sòng Bài và Xổ Số										
9222	Tiền Phạt										
9311	Thanh toán Thuế										
		- Các giao dịch, các khoản thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ. • Trường hợp giao dịch chi tiêu, mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ bằng Thẻ tín dụng bị hoàn trả, bị hủy bỏ hoặc nhà cung cấp dịch vụ/người bán hoàn tiền, số tiền hoàn sẽ được thu hồi từ tài khoản Thẻ tín dụng của Chủ Thẻ. • Các giao dịch vô hiệu hoặc bị hủy sẽ không đủ điều kiện để được hoàn tiền. • Ngân hàng sẽ thực hiện ghi có tiền hoàn vào tài khoản Thẻ tín dụng hợp lệ của Chủ Thẻ vào cuối kỳ sao kê.									
6.	Các Điều kiện Điều khoản khác	• Ngân hàng không liên quan đến các sản phẩm và/hoặc dịch vụ được mua do đơn vị chấp nhận thẻ/nhà cung cấp dịch vụ cung cấp và không có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với bất kỳ thiệt hại nào do việc mua hoặc sử dụng các sản phẩm hoặc dịch vụ đó gây ra. Vui lòng liên hệ trực tiếp với nhà cung cấp dịch vụ hoặc đơn vị chấp nhận thẻ có liên quan. • Ngân hàng sẽ không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với thiệt hại liên quan đến việc phân loại MCC của đơn vị chấp nhận thẻ. • Đối với số tiền chi tiêu bằng ngoại tệ, Ngân hàng sẽ quy đổi số tiền chi tiêu dựa trên tỷ giá ngoại tệ vào ngày giao dịch được hạch toán (Ngày hạch toán giao dịch) như trên sao kê thẻ tín dụng. • Các giao dịch qua thẻ tín dụng Ngân hàng bằng ngoại tệ tại các đơn vị chấp nhận thẻ được đăng ký tại Khu vực Kinh tế Châu Âu (EEA)* bao gồm các giao dịch trực tuyến với các đơn vị chấp nhận thẻ đó, vẫn đủ điều kiện để được hoàn tiền. Tuy nhiên, nếu giao dịch thực hiện bằng VNĐ từ bất kỳ hình thức nào, chủ thẻ sẽ không được hoàn tiền. (*) Các quốc gia thuộc khu vực EEA bao gồm Áo, Bỉ, Bulgaria, Croatia, Cộng hòa Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ireland, Ý, Latvia, Litva, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Vương quốc Anh • Việc hoàn tiền không được chuyển nhượng và không được quy đổi thành tiền mặt hoặc bất kỳ hình thức nào khác. Chủ Thẻ không thể chuyển số tiền hoàn cho bất kỳ người nào khác. • Ngân hàng có quyền (i) từ chối yêu cầu của Chủ Thẻ về bất kỳ thay đổi hoàn tiền nào và (ii) có quyền hủy hoàn tiền theo quyết định riêng của Ngân hàng. • Ngân hàng có quyền thay đổi danh sách các danh mục hoàn tiền, quốc gia đủ điều kiện, hoặc tỷ lệ/tiêu chí hoàn tiền mà không cần thông báo trước. • Nội dung Chương trình sẽ được công bố trên các phương tiện truyền thông của Ngân hàng và các kênh truyền thông khác(nếu có). • Chương trình sẽ không được áp dụng đồng thời với các chương trình khuyến mại khác của Ngân hàng. Hoàn tiền không được kết hợp với các hình thức khuyến mại và ưu đãi khác của các chương trình khuyến mại khác của Ngân hàng. • Ngân hàng có toàn quyền từ chối trả hoặc thu hồi tiền hoàn đối với các Chủ Thẻ nào cung cấp thông tin không hợp pháp, không rõ ràng									



	hoặc không đầy đủ, gian lận, lạm dụng thẻ tín dụng theo đánh giá của Ngân hàng hoặc vi phạm bất kỳ Điều khoản và Điều kiện nào. • Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại, mất mát, trách nhiệm pháp lý nào xảy ra đối với Chủ Thẻ liên quan đến việc tham gia vào Chương trình này hoặc do việc sử dụng số tiền hoàn từ Chương trình. • Chủ Thẻ sẽ chịu trách nhiệm về mọi khoản thuế và phí liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn thuế thu nhập cá nhân), nếu có, theo yêu cầu của phát luật hiện hành, phát sinh từ việc nhận tiền hoàn theo Chương trình này. Bất kỳ chi phí nào khác không được nêu cụ thể trong Điều khoản và Điều kiện và sẽ do Chủ Thẻ chịu trách nhiệm. • Trong trường hợp có tranh chấp, quyết định và/hoặc phán quyết của Ngân hàng đối với tất cả các vấn đề sẽ là quyết định cuối cùng và mang tính ràng buộc. • Ngân hàng có toàn quyền quyết định chấm dứt Chương trình bất cứ lúc nào hoặc sửa đổi, bổ sung bất kỳ Điều khoản và Điều kiện nào vào từng thời điểm mà không cần thông báo trước, trừ khi luật pháp hiện hành có quy định khác. • Mọi thắc mắc liên quan đến Chương trình, khách hàng vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của KBank Việt Nam theo số điện thoại (84) 28 3821 8888 hoặc NGÂN HÀNG ĐẠI CHÚNG TNHH KASIKORNBANK - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. • Điều khoản và Điều kiện này là một phần không thể tách rời của Điều khoản và Điều kiện sử dụng Thẻ Tín dụng. Bất kỳ quy định nào không được nêu ở đây thì Điều khoản và Điều kiện sử dụng Thẻ Tín dụng sẽ được áp dụng. • Điều khoản và Điều kiện được lập bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
--	--

Phụ lục 01

Mục 1: Thái Lan- Hoàn tiền 15%

1 Danh mục	MCC	Hoàn tiền
Toàn danh mục giao dịch chi tiêu, mua sắm bằng Thẻ tín dụng KBank	All/ Toàn bộ	15%

Mục 2: Việt Nam và Các Quốc Gia khác- Hoàn tiền 10%

1. Du lịch	MCC	Hoàn tiền
Hàng không & Vận tải hàng không	3000 – 3308, 4511	10%
Thuê xe	7512	
Nhà nghỉ, Khách sạn, Nhà nghỉ, Khu nghỉ dưỡng	3501 – 3839, 7011	
Vận tải hành khách, bao gồm phà và đường sắt	4111 – 4112	
Taxi và Limousines	4121	
Xe Buýt	4131	
Dịch vụ chuyển phát nhanh - Hàng không và Đường bộ, và Giao nhận vận tải	4215	



Cho thuê tàu thuyền	4457	
Bến du thuyền, dịch vụ vận tải	4468	
Đại lý du lịch, Vận hành du dịch	4722	
Tiếp thị trực tiếp-Các dịch vụ liên quan đến du lịch	5962	
Bãi xe, chỗ để xe và Ga-ra	7523	

2. Siêu thị và Tạp hóa	MCC	Hoàn tiền
Đồng phục nam, nữ và trẻ em;	5137	10%
Giày dép	5139	
Cửa hàng miễn thuế, giảm giá	5309 – 5310	
Trung tâm bách hóa	5311	
Cửa hàng bách hóa tổng hợp khác	5399	
Siêu thị và tạp hóa	5411	
Thời trang nam và bé trai; cửa hàng phụ kiện	5611	
Thời trang may sẵn cho Phụ nữ	5621	
Cửa hàng phụ kiện và vật dụng riêng cho Phụ nữ	5631	
Cửa hàng thời trang trẻ em và trẻ sơ sinh	5641	
Thời trang gia đình	5651	
Thời trang thể thao	5655	
Cửa hàng giày	5661	
Cửa hàng lông thú	5681	
Thời trang nam và nữ	5691	
Thợ may, nhà may và sửa chữa	5697	
Wig and Toupee Stores/ Cửa hàng tóc giả	5698	
Cửa hàng quần áo và phụ kiện khác	5699	
Cửa hàng hành lý và đồ da	5948	
Cửa hàng mỹ phẩm	5977	
Cửa hàng sửa giày, làm sạch giày và mũ	7251	
Cho thuê quần áo	7296	

3. Nhà hàng	MCC	Hoàn tiền
Cửa hàng kẹo, các loại hạt và bánh kẹo	5441	10%
Hiệu bánh	5462	
Cửa hàng thực phẩm khác- cửa hàng tiện lợi và chợ đặc sản	5499	
Phục vụ ăn uống	5811	
Thức ăn nhanh	5812	
Phục vụ đồ uống (có cồn)	5813	
Thức ăn nhanh	5814	
Cửa hàng- Bia, rượu	5921	

4. Giải trí và dịch vụ thanh toán định kỳ	MCC	Hoàn tiền
Truyền hình Cáp	4899	10%
Hàng hóa điện tử: Sách, Phim và Nhạc	5815	
Hàng hóa điện tử: Trò chơi	5816	
Hàng hóa điện tử: Ứng dụng (ngoại trừ trò chơi)	5817	
Hàng hóa điện tử: Nhãn hàng kĩ thuật số lớn	5818	
Rạp phim	7832	
Nhà sản xuất sân khấu (trừ phim ảnh) và đại lý bán vé	7922	
Ban nhạc, dàn nhạc và các nghệ sĩ giải trí khác	7929	
Thể thao thương mại, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, địa điểm thể thao và quảng cáo thể thao	7941	
Du lịch, triển lãm	7991	
Công viên giải trí, rạp xiếc, lễ hội và tiên tri	7996	

5. Sức khỏe và làm đẹp	MCC	Hoàn tiền
Thiết bị và vật tư y tế, nha khoa, nhãn khoa và bệnh viện	5047	10%
Hiệu thuốc	5912	



Làm đẹp và tiệm cắt tóc	7230	
Spa sức khỏe và làm đẹp	7298	
Bệnh viện	8062	

6. Thương mại điện tử	MCC	Hoàn tiền
Thị trường trực tuyến	5262	10%
Cửa hàng điện tử	5732	

Mục 3: Danh mục hợp lệ khác

1 Danh mục	MCC	Hoàn tiền
Khác	Các MCC khác không nằm ở các bảng trên	0.3%
Loại trừ: Danh mục cấm và cách danh mục loại trừ ở phần (5)		